

TRƯỜNG THCS NGỌC THỤY
NHÓM VẬT LÝ
ĐỀ CHÍNH THỨC
Mã đề thi: VL6-II-2-1-01

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II
Năm học: 2020 – 2021
MÔN: VẬT LÝ 6
Thời gian làm bài: 45 phút;
Ngày thi: 27/4/2021

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (5 điểm) Học sinh chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng và ghi vào bài làm

Câu 1: Trong các câu so sánh nhiệt độ nóng chảy và nhiệt độ đông đặc của nước dưới đây, câu nào đúng?

- A. Nhiệt độ nóng chảy cao hơn nhiệt độ đông đặc
- B. Nhiệt độ nóng chảy thấp hơn nhiệt độ đông đặc
- C. Nhiệt độ nóng chảy có thể cao hơn, có thể thấp hơn nhiệt độ đông đặc
- D. Nhiệt độ nóng chảy bằng nhiệt độ đông đặc

Câu 2: Sự đông đặc là sự chuyển thể từ

- A. thể rắn sang thể lỏng. B. thể lỏng sang thể khí. C. thể lỏng sang thể rắn. D. thể khí sang thể lỏng.

Câu 3: Khi đem nung nóng các bình có kích thước giống nhau chứa các chất khí Hidro, Oxi, Nitơ ở cùng điều kiện thí nghiệm thì

- A. bình chứa Hidro nở ra nhiều hơn. B. bình chứa Oxi nở ra nhiều hơn.
- C. các chất khí nở ra giống nhau. D. bình chứa Nitơ nở ra nhiều hơn.

Câu 4: Dùng nhiệt kế rượu không thể đo được nhiệt độ của

- A. nước đá B. nước sôi C. nước uống D. nước sông đang chảy

Câu 5: Khi một vật nóng lên thì đại lượng nào sau đây của nó không thay đổi?

- A. Khối lượng B. Trọng lượng riêng C. Thể tích D. Khối lượng riêng.

Câu 6: Khi một lọ thủy tinh được đút bằng nút thủy tinh. Nút bị kẹt. Phải mở nút bằng cách

- A. làm nóng cổ lọ. B. làm lạnh đáy lọ. C. làm lạnh cổ lọ. D. làm nóng nút.

Câu 7: Biết nhiệt độ nóng chảy của thép là 1300°C . Khi ta nung nóng một thanh thép đến nhiệt độ đó thì Thanh thép sẽ chuyển từ

- A. thể lỏng sang thể rắn. B. thể khí sang thể lỏng. C. thể lỏng sang thể khí. D. thể rắn sang thể lỏng.

Câu 8: Một bình nước không đầy nắp để lâu ngày cạn dần là do

- A. sự bay hơi B. sự ngưng tụ C. sự đông đặc D. sự nóng chảy

Câu 9: Chọn Câu phát biểu đúng

- A. Các chất khí khác nhau nở vì nhiệt như nhau. B. Chất rắn khi nóng lên thì co lại.
- C. Các chất rắn khác nhau nở vì nhiệt như nhau. D. Chất rắn khi lạnh đi thì nở ra.

Câu 10: Trong suốt thời gian nước đông đặc nhiệt độ của nước như thế nào?

- A. Không thay đổi B. Giảm dần C. Ban đầu tăng rồi sau đó giảm D. Tăng dần

Câu 11: Việc đúc tượng đồng cần phải trải qua những quá trình chuyển thể nào của đồng?

- A. Nóng chảy và đông đặc B. Bay hơi và đông đặc
- C. Nóng chảy và bay hơi D. Bay hơi và ngưng tụ

Câu 12: Vòng tuần hoàn của nước trong thiên nhiên gồm hiện tượng vật lý nào?

- A. Bay hơi B. Ngưng tụ C. Bay hơi và ngưng tụ D. Nóng chảy

Câu 13: Các nha sĩ khuyên không nên ăn đồ ăn quá nóng vì sao?

- A. Vì răng dễ bị sâu. B. Vì răng dễ bị rụng.
- C. Vì men răng dễ bị rạn nứt. D. Vì răng dễ bị vỡ.

Câu 14: Trong các cách sắp xếp các chất nở vì nhiệt từ ít tới nhiều khi ở cùng điều kiện thí nghiệm sau đây, cách nào đúng?

- A. Khí, rắn, lỏng. B. Khí, lỏng, rắn. C. Lỏng, khí, rắn. D. Rắn, lỏng, khí.

Câu 15: Dụng cụ nào sau đây dùng để đo nhiệt độ?

- A. Cân B. Nhiệt kế C. Lực kế D. Ca đong

Câu 16: Khi nhúng quả bóng bàn bị móp vào trong nước nóng, nó sẽ phồng trở lại. Vì sao vậy?

- A. Vì nước nóng làm vỏ quả bóng nở ra. B. Vì nước nóng làm cho khí trong quả bóng nở ra.
C. Vì nước nóng làm vỏ quả bóng co lại. D. Vì nước nóng làm cho khí trong quả bóng co lại.

Câu 17: Chọn phát biểu **không đúng** về nhiệt độ nóng chảy?

- A. Các chất khác nhau nóng chảy ở nhiệt độ khác nhau.
B. Phần lớn các chất nóng chảy ở một nhiệt độ nhất định.
C. Nhiệt độ nóng chảy của nước là lớn nhất trong các chất.
D. Trong suốt thời gian nóng chảy, nhiệt độ của chất lỏng không thay đổi.

Câu 18: Chọn câu trả lời đúng.

- A. Nhiệt độ càng cao sự bay hơi diễn ra càng nhanh
B. Nhiệt độ càng thấp sự bay hơi diễn ra càng nhanh
C. Gió càng mạnh sự bay hơi diễn ra càng chậm
D. Gió càng yếu sự bay hơi diễn ra càng nhanh

Câu 19: Trong các trường hợp sau đây, đặc điểm nào không phải là của sự bay hơi?

- A. Xảy ra ở bất kì nhiệt độ nào của chất lỏng B. Xảy ra trên mặt thoáng của chất lỏng
C. Không nhìn thấy được D. Xảy ra ở một nhiệt độ xác định của chất lỏng

Câu 20: Trong các hiện tượng sau đây, hiện tượng nào không liên quan đến sự nóng chảy?

- A. Bỏ cục nước đá vào một cốc nước B. Đốt một ngọn nến
C. Đốt một ngọn đèn dầu D. Đúc một cái chuông đồng

PHẦN II: TỰ LUẬN: (5 điểm)

Câu 1(2đ): Giải thích một số hiện tượng sau

- a. Khi trồng chuối, mía (các cây lá bản to) người ta thường phạt bớt lá ?
b. Vào mùa lạnh khi hà hơi vào mặt gương ta thấy mặt gương mờ đi rồi một thời gian lại sáng trở lại?

Câu 2(1đ): Biết nhiệt độ nóng chảy của chì là 327°C , khi chì có nhiệt độ là 200° , chì tồn tại ở thể nào? Vì sao?

Câu 3(2đ): Cho đường biểu diễn sự thay đổi nhiệt độ theo thời gian của chất rắn X dưới đây:

Bảng nhiệt độ nóng chảy của một số chất

Chất	Vônfram	Chì	Băng phiến	Nước	Thủy Ngân	Rượu
Nhiệt độ nóng chảy ($^{\circ}\text{C}$)	3370	327	80	0	-39	-117

Dựa vào các thông tin đã cung cấp và đường biểu diễn để trả lời các câu hỏi sau:

- a. Xác định nhiệt độ nóng chảy của chất X. Thời gian nóng chảy kéo dài trong bao lâu?
b. Đây là đồ thị biểu diễn nhiệt độ của chất nào theo thời gian?
c. Ở nhiệt độ 0°C , chất tồn tại ở thể nào?


